

# MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO NGUỒN NGUY HIỂM CAO ĐỘ GÂY RA

VŨ THỊ THUY HẰNG  
LÊ ĐỨC HIỂN

Trường Đại học Quy Nhơn  
CAO THỊ NGỌC THU

SV Luật K40C, Trường Đại học Quy Nhơn

Nhận bài ngày 21/5/2021. Sửa chữa xong 14/6/2021. Duyệt đăng 15/6/2021.

## **Abstract**

*Through this article, we have analyzed and clarified the issues of legal theory and practical application of the law on liability to compensate for damage caused by highly dangerous sources through actual cases; points out the inadequacies, limitations and obstacles in the provisions of the law as well as in practical application. Since then, we have proposed a number of solutions to improve the law and improve the effectiveness of the application of the law on liability to compensate for damage caused by highly dangerous sources.*

**Keywords:** Compensation for damage, source of extreme danger, liability.

## **1. Đặt vấn đề**

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế và sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đã dẫn đến sự ra đời của các nguồn nguy hiểm cao độ như nhà máy, xí nghiệp, các công trình, máy móc, phương tiện giao thông nhằm phục vụ cho nhu cầu của người dân ngày một tăng cao. Mặt trái của sự phát triển đó là sự gia tăng các vụ tai nạn gây thiệt hại nghiêm trọng do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật điều chỉnh vấn đề này còn nhiều bất cập, hạn chế và vướng mắc trong thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Việc nghiên cứu hoàn thiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nói chung và trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra là việc làm hết sức cần thiết.

## **2. Khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra**

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra là một hình thức trách nhiệm dân sự nhằm buộc bên đang là chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ mà gây thiệt hại phải khắc phục hậu quả bằng cách đền bù các tổn thất về vật chất và tổn thất về tinh thần. Tuy nhiên, khác với những trách nhiệm bồi thường thiệt hại khác thì “bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra” không căn cứ vào hành vi và yếu tố “lỗi” của bên gây thiệt hại, đó là một điểm khác biệt lớn nhất của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra so với các loại trách nhiệm dân sự khác

Pháp luật dân sự Việt Nam chưa đưa ra một quy định cụ thể nào về khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra mà chỉ đưa ra các yếu tố nhằm làm căn cứ để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Theo quy định tại Điều 601 Bộ luật Dân sự Việt Nam 2015 quy định về “trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra” như sau:

*“1. Nguồn nguy hiểm cao độ bao gồm phương tiện giao thông vận tải cơ giới, hệ thống tải điện, nhà máy công nghiệp đang hoạt động, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, thú dữ và các nguồn nguy hiểm cao độ khác do pháp luật quy định.*

2. Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ gây ra phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

3. Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại ngay cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sau đây:

a) Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại;

b) Thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

4. Trường hợp nguồn nguy hiểm cao độ bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật thì người đang chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ trái pháp luật phải bồi thường thiệt hại.

Khi chủ sở hữu, chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ có lỗi trong việc để nguồn nguy hiểm cao độ bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật thì phải liên đới bồi thường thiệt hại."

Theo quy định trên, Bộ luật Dân sự năm 2015 chỉ quy định mang tính chất liệt kê các nguồn nguy hiểm cao độ; chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ và trách nhiệm bồi thường thiệt hại của chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ.

Như vậy, pháp luật Việt Nam không có một quy định cụ thể nói về khái niệm của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Tuy nhiên, qua phân tích ở trên, có thể hiểu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra là sự bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, tính mạng, sức khỏe cho bên bị thiệt hại khi chính bản thân nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, chủ thể phải bồi thường là chủ sở hữu hoặc người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ.

### **3. Pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra**

**3.1.** Đến nay vẫn chưa có một văn bản quy phạm pháp luật nào đưa ra cụ thể được khái niệm về nguồn nguy hiểm cao độ mà chủ yếu theo hướng liệt kê. Tại khoản 1 Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Nguồn nguy hiểm cao độ bao gồm phương tiện giao thông vận tải cơ giới, hệ thống tải điện, nhà máy công nghiệp đang hoạt động, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, thú dữ và các nguồn nguy hiểm cao độ khác do pháp luật quy định". Khoản 1 Điều này đã kế thừa hoàn toàn quy định tại khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2005. Quy định này không được khái quát hóa thành một khái niệm cụ thể mà chỉ liệt kê các loại cụ nguồn nguy hiểm cao độ. Cách quy định như vậy đã gây ra không ít những nhầm lẫn, khó khăn thì áp dụng vào thực tiễn. Chẳng hạn như, khó khăn trong việc phân biệt giữa thú dữ và súc vật khi gây thiệt hại thuộc trường hợp bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra hay do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Mặt khác, loại nguồn nguy hiểm cao độ gây thiệt hại nhiều nhất đó là phương tiện giao thông vận tải cơ giới. Tuy nhiên Bộ luật Dân sự năm 2015 còn bỏ ngỏ quy định tiêu chí để đánh giá khi nào thì thiệt hại xảy ra là nguồn nguy hiểm cao độ.

**3.2.** Tại Khoản 2 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác*". Theo tinh thần của điều luật này thì dù thiệt hại xảy ra do sự kiện bất khả kháng hay hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại nhưng nếu có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác thì vẫn phải bồi thường. Tuy nhiên, trước khi xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc lỗi hoàn toàn thuộc về bên bị thiệt hại thì giữa các bên chưa tồn tại bất kì một thỏa thuận nào, bởi rằng đặc trưng sự khác biệt của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng so với trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo hợp đồng là không có sự thỏa thuận. Do đó, điều này là không phù hợp với thực tế khi xác định trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra [5].

**3.3.** Văn bản pháp luật hướng dẫn về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Nghị quyết số 01/2004/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Tuy nhiên, chế định về trách nhiệm về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nói chung và trách

nhệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra nói riêng là một chế định khó và phức tạp trong trách nhiệm dân sự Việt Nam. Bởi lẽ, có quá ít các văn bản hướng dẫn cụ thể và phân định rõ ràng. Quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra còn chung chung theo quy định của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng mà có quá ít các quy định riêng. Trong khi đó việc xác định nguồn nguy hiểm cao độ trong thực tế là rất khó, bởi chúng khá phức tạp lại chưa có các tiêu chí cụ thể để xác định đối tượng này. Chính những lí do trên, nhóm tác giả cho rằng cần có một văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh riêng biệt và hướng dẫn cụ thể về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, theo đó có quy định rõ về điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường, chủ thể phải bồi thường, cách xác định thiệt hại, tiêu chí xác định nguồn nguy hiểm cao độ... là hết sức cần thiết trong tình hình thực tế hiện nay. Việc có một văn bản điều chỉnh riêng biệt về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra sẽ giải quyết được các khó khăn hiện nay, giải quyết được những nhầm lẫn giữa quy định chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

**3.4.** Quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra còn thiếu các quy định mang tính chất riêng biệt. Mặc dù chế định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra nói riêng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nói chung đã xuất hiện từ rất lâu trong lịch sử lập pháp Việt Nam và nó được hoàn thiện dần qua các thời kì. Tuy nhiên, Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về “trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra” chỉ có trong một điều luật cụ thể là Điều 601. Việc quá ít các văn bản hay các điều luật mang tính riêng biệt quy định về nguồn nguy hiểm cao độ như vậy sẽ tạo ra một bất cập đó là: thiếu tính cụ thể, rõ ràng và liệu các quy định chung về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có được áp dụng cho trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra hay không.

Vụ án về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra: Vào lúc 14 giờ ngày 17/02/2020 tại Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh A đã xảy ra một vụ tai nạn giao thông giữa anh Trương Văn Nh và anh Nguyễn T. Lúc này anh Nh và anh T đang di chuyển ngược chiều nhau và xảy ra va chạm khiến anh T tử vong tại chỗ. Chiếc xe anh Nh sử dụng do anh Trương Văn H (anh ruột Nh) là chủ sở hữu. Thiệt hại được xác định về phía anh T là 163 triệu đồng (tiền xe cấp cứu là 1 triệu đồng; chi phí mai táng 22 triệu đồng; tổn thất tinh thần là 100 tháng lương cơ sở)<sup>(1)</sup>.

Ngày 27/11/2019 Tòa án nhân dân huyện P đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, quyết định anh Nh và anh Nh liên đới bồi thường trách nhiệm cho gia đình anh T với số tiền là 163 triệu đồng<sup>(2)</sup> Không đồng ý với quyết định của tòa, anh Trương Văn H đã kháng cáo quyết định liên đới bồi thường của tòa sơ thẩm. Ngày 23/6/2020 Tòa án nhân dân Tỉnh A đã xét xử phúc thẩm vụ án trên, tòa phúc thẩm đã bác quyết định liên đới bồi thường giữa anh Nh và anh H vì cho rằng việc chiếm hữu chiếc xe máy của Nh là trái pháp luật và anh H không có lỗi trong việc để nguồn nguy hiểm cao độ bị chiếm hữu trái pháp luật và ra quyết định chỉ anh Nh phải tự chịu trách nhiệm<sup>(3)</sup>.

Qua bản án trên, nhóm tác giả cho rằng chính việc quy định không rõ ràng của pháp luật về chủ thể phải chịu trách nhiệm bồi thường đã khiến cho việc áp dụng pháp luật gặp khá nhiều khó khăn dẫn đến việc kiện tụng kéo dài. Việc bác bỏ quyết định liên đới chịu bồi thường giữa anh Nh và anh H của Tòa phúc thẩm và phù hợp với quy định của pháp luật. Theo trình bày của anh H, khi canh lúc anh đang ngủ thì Nh sang lấy xe đi nhưng chưa có sự đồng ý của anh H. Chính việc quy định không rõ ràng của pháp luật về vấn đề “lỗi” nên đã gặp nhiều bất cập trong thực tiễn.

#### **4. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra**

Thông qua việc phân tích thực trạng pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy

1) Bản án số 81/DS-ST của Tòa án nhân dân huyện P tỉnh A về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm.

2) Bản án số 81/DS-ST của Tòa án nhân dân huyện P tỉnh A về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

3) Bản án số 52/DS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh A về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

hiểm cao độ gây ra. Nhóm tác giả đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện như sau:

**4.1.** Để xác định chính xác đối tượng gây thiệt hại đó có phải là nguồn nguy hiểm cao độ gây ra hay không là rất quan trọng. Vì vậy, giải pháp đầu tiên và quan trọng nhất là việc xác định rõ đúng bản chất về khái niệm của nguồn nguy hiểm cao độ, điều này pháp luật chưa được nêu ra. Việc đưa ra một quy định nêu được tổng quát bản chất về nguồn nguy hiểm cao độ là hết sức cần thiết. Cụ thể như: nguồn nguy hiểm cao độ là những vật chất nhất định do pháp luật quy định luôn tiềm ẩn những nguy cơ cao gây nguy hiểm cho con người và môi trường xung quanh, nó phải đang được vận hành và hoạt động để khai thác các lợi ích đáp ứng cho chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng chúng.

**4.2.** Cần đưa ra các tiêu chí cụ thể nhằm xác định khi nào thì chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ có lỗi trong việc để nguồn nguy hiểm cao độ bị chiếm hữu trái pháp luật. Nhóm tác giả cho rằng, cần bổ sung các tiêu chí để xác định lỗi trên như sau: biết rõ việc chiếm hữu đó là trái pháp luật nhưng vẫn chuyển giao, chuyển giao không thông qua một giao dịch dân sự nào.

**4.3.** Tại khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015 đã quy định về các loại chủ thể phải chịu thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra bao gồm chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ (họ có thể là người trực tiếp chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ hoặc không), hoặc người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ (chủ thể này có thể là người chiếm hữu, sử dụng hợp pháp nguồn nguy hiểm cao độ hoặc chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật nguồn nguy hiểm cao độ). Việc quy định trên là phù hợp, bởi trong thực tế không nhất thiết chủ sở hữu lúc nào cũng là người trực tiếp chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ. Tuy nhiên, quy định này cũng còn thiếu sót và là nguyên nhân dẫn đến việc lúng túng trong việc áp dụng pháp luật của các cơ quan xét xử. Bởi lẽ, trong loại chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra là người chiếm hữu, sử dụng hợp pháp nguồn nguy hiểm cao độ chưa được phân định rõ ràng. Chúng ta biết rằng, có hai cách để chiếm hữu, sử dụng hợp pháp nguồn nguy hiểm cao độ đó là chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ thông qua một giao dịch dân sự hoặc được chiếm hữu, sử dụng không qua việc được thực hiện nhiệm vụ được giao cho chủ sở hữu để mang lại lợi ích cho họ. Việc phân định giữa chủ thể chiếm hữu, sử dụng hợp pháp nguồn nguy hiểm cao độ là thông qua giao dịch dân sự hay chỉ là thực hiện nhiệm vụ cho chủ sở hữu là vô cùng quan trọng. Bởi lẽ, trong trường hợp chủ sở hữu chuyển giao nguồn nguy hiểm cao độ của mình cho một người khác nhưng để thực hiện cho nhiệm vụ của mình, để mang lại những lợi ích cho mình thì khi thiệt hại xảy ra chủ sở hữu phải chịu trách nhiệm bồi thường. Trường hợp còn lại là khi chủ sở hữu chuyển giao nguồn nguy hiểm cao độ của mình cho một người khác thông qua giao dịch dân sự thì khi thiệt hại xảy ra, trách nhiệm bồi thường sẽ căn cứ vào sự thỏa thuận của các bên khi tham gia giao dịch. Như vậy, một trong những thiếu sót của pháp luật hiện hành là chưa có sự phân định ở hai trường hợp này. Nhóm tác giả cho rằng tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2015 cần bổ sung nội dung sau: *“Người chiếm hữu, sử dụng hợp pháp nguồn nguy hiểm cao độ mà nhằm thực hiện nhiệm vụ và mang lại lợi ích cho chủ sở hữu thì khi thiệt hại xảy ra chủ sở hữu phải liên đới bồi thường trách nhiệm rường hợp việc chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ thông qua giao dịch dân sự thì căn cứ theo sự thỏa thuận trong giao dịch để chịu trách nhiệm bồi thường khi thiệt hại xảy ra”*.

**4.4.** Tại Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường khi có thiệt hại xảy ra, theo đó thì khi một người có hành vi gây thiệt hại nhưng dưới mười lăm tuổi hay bị mất năng lực hành vi dân sự sẽ không phải chịu trách nhiệm bồi thường. Quy định này nằm ở phần chung về trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng đã dẫn đến không ít những thắc mắc rằng liệu thiệt hại do tài sản gây ra nói chung và thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra nói riêng nếu thuộc các trường hợp trên thì có phải chịu trách nhiệm bồi thường hay không. Việc quy định không rõ ràng này đã gặp không ít những khó khăn, bởi theo nội dung tại điều này thì “hành vi của con người” mà gây thiệt hại. Tuy nhiên, nó lại được quy định ở phần chung về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, mà trên nguyên tắc thì các quy định chung tại phần này sẽ được áp dụng cho các trường hợp cụ thể của bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng [6]. Chúng tôi cho rằng, cần bổ sung tại Điều 586 Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2015 như sau:

Điều 586. Năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân

1. Người từ đủ mười tám tuổi trở lên gây thiệt hại thì phải tự bồi thường.

2. Người chưa đủ mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu, trừ trường hợp quy định tại Điều 599 của Bộ luật này.

Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

3. Người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi gây thiệt hại mà có người giám hộ thì người giám hộ đó được dùng tài sản của người được giám hộ để bồi thường; nếu người được giám hộ không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu người giám hộ chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ thì không phải lấy tài sản của mình để bồi thường.

Các quy định này chỉ áp dụng cho các thiệt hại do hành vi của con người gây ra, không áp dụng cho thiệt hại do tài sản gây ra.

**4.5.** Về việc xác định các chủ thể được loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Theo quy định tại khoản 3 Điều 601 Bộ luật dân năm 2015 quy định về các căn loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại: “*Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại ngay cả khi không có lỗi, trừ trường hợp thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại hay thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*”. Quy định này đã gây ra không ít những tranh cãi trong thực tế. Như vậy, nếu thuộc một trong các trường hợp trên thì chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ được miễn trừ trách nhiệm. Tuy nhiên, ở phần chủ thể là người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ bao gồm hai trường hợp đó là người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ hợp pháp và người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ trái pháp luật. Ý kiến tranh cãi rằng liệu người chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật có được loại trừ trách nhiệm nếu thiệt hại xảy ra thuộc một trong các trường hợp trên hay không, việc này đã gặp rất nhiều khó khăn trên thực tế. Một vài quan điểm cho rằng chính việc chiếm hữu trái pháp luật đã làm gia tăng khả năng gây thiệt hại nên dù trong bất kì trường hợp nào họ cũng không được loại trừ trách nhiệm. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng nếu thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của bên bị thiệt hại thì họ vẫn được loại trừ trách nhiệm, vì lỗi của họ là hoàn toàn, thiệt hại xảy ra là tự chính bản thân họ gây ra nên trách nhiệm là tự bản thân gánh chịu. Chúng tôi cho rằng, cần bổ sung khoản 3 Điều 601 Bộ luật dân sự Việt Nam năm 2015 như sau: “*Nếu trường hợp thiệt hại xảy ra do người chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật thì họ chỉ được loại trừ trách nhiệm khi lỗi hoàn toàn do bên bị thiệt hại*”. Việc này là hoàn toàn xác đáng và hợp tình hợp lý.

## **5. Kết luận**

Chế định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra được ghi nhận trong Bộ luật Dân sự năm 2015. Trên cơ sở phân tích và làm rõ thực tiễn pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; chỉ ra những bất cập, hạn chế và vướng mắc trong các quy định của pháp luật nhóm tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Luật Dân sự năm 2005.
2. Bộ luật Dân sự năm 2015.
3. Nghị quyết số 01/2004/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.
4. Nghị quyết số 03/2004/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.
5. Nguyễn Văn Cừ, Trần Thị Huệ, *Bình luận khoa học Bộ luật dân sự Việt Nam năm 2015 của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2017.
6. Nguyễn Tuấn An, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2016.